

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI BÌNH ĐỊNH
XÍ NGHIỆP THỦY LỢI IV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KHỐI LƯỢNG VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG NHÂN
XÍ NGHIỆP THỦY LỢI IV
(Tuần thứ 42, từ ngày 12/10/2026 đến ngày 16/10/2026)**

Kính gửi:

- Lãnh đạo Công ty TNHH KTCT Thủy lợi Bình Định;
- Phòng Kỹ thuật Công ty.

Xí nghiệp Thủy lợi IV báo cáo đánh giá khối lượng và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nhân tuần thứ 42, từ ngày 12/10/2026 đến ngày 16/10/2026) như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện																Ghi chú	
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này						Cụ thể theo ngày					
			Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quán lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quán lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	23	
1	Tổ TN Tây Núi Một		1.850	8,20	-	-	7,50		2.600	-	-	-	6,00							
1	Lê Nhân Kiên (Hồ Núi Một và phụ trách chung)	Tổ trưởng/ Bậc 3	1850				1,5	A5	2600				1	Cả ngày: Phát dọn cây có 2 bên đường từ công phụ đến vai tá đập (600m²)	Sáng: Kiên, Vân, Khoa: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương, Kiểm tra công trình, dọn vệ sinh công trình hồ Núi Một. Đo áp lực thấm và vẽ đường bảo hòa. Cường, Thành: Phát dọn cây có 2 bên đường từ công phụ đến vai tá đập (100m²) Chiều: Phát dọn cây có mái hạ lưu đập (300m²)	Cả ngày: Phát dọn cây có mái hạ lưu đập (600m²)	Sáng: Kiên, Vân, Khoa: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương, Kiểm tra công trình, dọn vệ sinh công trình hồ Núi Một. Đo áp lực thấm và vẽ đường bảo hòa. Cường, Thành: Phát dọn cây có mái hạ lưu đập (100m²) Chiều: Phát dọn cây có mái hạ lưu đập (300m²)			
2	Nguyễn Thị Minh Vân (hồ Núi Một - tràn số 1,2, mái thượng lưu đập, vai đập, rãnh tiêu nước)	Công nhân/Bậc 2					1,5	A5					1							
3	Nguyễn Thanh Thành (Đập Thồ Đo : kênh Chính (K0+K6+283), kênh N1 (K0+K1+101))	Công nhân/Bậc 3						A5												
4	Nguyễn Hoài Minh Khoa (Hồ Núi Một)	Công nhân/Bậc 3					1,5	A5					1							
5	Lê Đình Cường (hồ Núi Một - mái hạ lưu đập từ cơ 32-39)	Công nhân/Bậc 3																		

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện																	Ghi chú	
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày							
			Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			
6	Lê Trung Kiên (xi phòng Gò Lao, kênh N8 (K0=K6+245), kênh tiêu Tân Lộc (K0=K3+94))	Công nhân/Bậc 3	8,2				1	A5						1	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương. Chiều: Vận chuyển VTVL chít mạch bờ tả kênh Đồng Lợi tại K0+120÷K0+130 (14m²)	Cả ngày: Vận chuyển VTVL chít mạch bờ tả kênh Đồng Lợi tại K0+120÷K0+130 (14m²)	Cả ngày: Vận chuyển VTVL chít mạch bờ tả kênh Đồng Lợi tại K0+120÷K0+130 (14m²)	Cả ngày: Vận chuyển VTVL chít mạch bờ tả kênh Đồng Lợi tại K0+120÷K0+130 (14m²)	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương. Chiều: Vận chuyển VTVL chít mạch bờ tả kênh Đồng Lợi tại K0+120÷K0+130 (14m²)		
7	Phạm Văn Lân (Xi phòng Bàu Xa, Hồ Trây, Hồ Soi, kênh N1-2 (K0=K4+690), kênh N1-4 (K0=K4), kênh tiêu Tân Lộc (K3+94=K5+94))	Công nhân/Bậc 3					1	A5													1
8	Nguyễn Hùng (Đồng Lợi & Tiếp Nước (K0=K9+400), kênh Đồng Lợi (K0=K0+300))	Công nhân/Bậc 3					1	A5													1
III	TỔ TN ĐÔNG NÚI MỘT		-	20,50	-		5,00		-	17,00	-	-	11,00								
1	Phạm Ngọc Thi (phụ trách chung)	Tổ trưởng/ Bậc 2	20,5				1	A5						2,5	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Xử lý vi phạm kênh N4	Cả ngày: Xử lý vi phạm kênh N4	Sáng: Nạo vét bùn lẫn rác kênh N2-4 từ K1+880÷K1+894 (14*0,2*1,2=3,4m³) Chiều: Nạo vét bùn lẫn rác kênh N2-4 từ K1+894÷K1+908 (14*0,2*1,2=3,4m³)	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Nạo vét bùn lẫn rác kênh N2-4 từ K1+908÷K1+922 (14*0,2*1,2=3,4m³)	Sáng: Nạo vét bùn lẫn rác kênh N2-4 từ K1+922÷K1+936 (14*0,2*1,2=3,4m³) Chiều: Nạo vét bùn lẫn rác kênh N2-4 từ K1+936÷K1+950 (14*0,2*1,2=3,4m³)		
2	Trương Quang Trường (Đập Cây Bứa, Ngheo & đập Phú Sơn; xi phòng vực bà 5; kênh N2-19 (K0=K2), N2-4 (K0=K3+630), N2-4-1 (K0=K2+360) & TX2 (K2=K5))	Công nhân/Bậc 4					1	A5													2,5
3	Nguyễn Thánh Nhơn (ĐT 5,6,7,9, Bờ Dùi, Bờ Để; kênh N6 (K0=K6+407), & TX2 (K5÷K8+400)), kênh N4 (K0+880=K1+613)	Công nhân/Bậc 3					1	A5													2,5
4	Lê Đình Dương (Đập Củng, ĐT Bờ ban Thắng, Bờ Vàng, Gò tranh; kênh N4 (K0=K5+880, TX2 (K0=K1), N4a (K0=K5+875))	Công nhân/Bậc 3					1	A5													2,5
5	Lê Thanh Hùng (Đập Thu, Cây Bàng, Gầm; Xi phòng Suối Thị, Suối Cau, Suối Dải; kênh N2 (K0=K8+500, kênh N2-3 (K0=K2+755), kênh TX2 (K1=K2))	Công nhân/Bậc 3					1	A5													1

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện																Ghi chú
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày					
			Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quan lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quan lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
IV	Tổ TN Bắc Thạnh Hòa		-		-	-	12,50	-	-	42,00	-	-	7,5						
1	Nguyễn Uyên Thiện (phụ trách chung)	Tổ trưởng/ Bậc 1		25,6			2,5	A5		42			1,5	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương. Vớt rác và điều tiết nước đập Chiều: Nạo vét kênh Bắc Đập Cát từ K0+100÷ K0+143 (43*0,7*0,2 =6,02m³)	Sáng: Nạo vét kênh Bắc Đập Cát từ K0+143÷ K0+186 (43*0,7*0,2 =6,02m³) Chiều: Nạo vét kênh Bắc Đập Cát từ K0+186÷ K0+229 (43*0,7*0,2 =6,02m³)	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương. Vớt rác và điều tiết nước đập Chiều: Nạo vét kênh Bắc Đập Cát từ K0+229÷ K0+272 (43*0,7*0,2 =6,02m³)	Sáng: Nạo vét kênh Bắc Đập Cát từ K0+272÷ K0+315 (43*0,7*0,2 =6,02m³) Chiều: Nạo vét kênh Bắc Đập Cát từ K0+315÷ K0+358 (43*0,7*0,2 =6,02m³)	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương. Vớt rác và điều tiết nước đập Chiều: Nạo vét kênh Bắc Đập Cát từ K0+358÷ K0+400 (42*0,7*0,2 =5,88m³)	
2	Đinh Hữu Hòa (ĐT Cây Sanh, Trường học, Lò gạch, Vườn đinh, Gò thom, Tháp đôi; kênh Nam đập Cát (K0=K0+990), N8-1 (K0=K3+477) ; Kênh TNX8 từ K0-K1+233)	Công nhân/Bậc 3					2,5	A5					1,5						
3	Nguyễn Văn Kinh (Đập Nha Phu; Bắc đập Cát (K0=K1+136), NP-HB (K0=K0+800), Nam NP (K0=K1+996) & XP-HB (K0=K2+473)	Công nhân/Bậc 3					2,5	A5					1,5						
4	Trần Minh Lực (Thạnh Hòa 2; kênh KC1 (K0=K1+500), kênh N2 (K0=K1+456), kênh TNX6 (K0=K2+500); Kênh N1 từ K0- K1+218)	Công nhân/Bậc 3					2,5	A5					1,5						
5	Phạm Thị Út Điểm (Trạm bơm N1-1; ĐT 14; kênh TNX4 (K0=K1+600), TNX6 (K5=K8+480) & kênh N1-1 (K0=K2+694))	Công nhân/Bậc 3					2,5	A5					1,5						
6	Vô Lê Thu (Đập Thạnh Hòa 1; ĐT số 1, ĐT số 2, tràn Cây Me, công tiếp nước Mỹ Cang, ĐT 13,16); kênh N1-4 (K0=K3+315) & TNX8 (K1+233÷K4+480).; Kênh N1(K1+218-K2+496)	Công nhân/Bậc 3					2,5	A5					1,5						
7	Nguyễn Thị Thanh Trâm (Đập Cát; KC2;(K1+452÷K2+660); Kênh Chính 3 từ (K2+660- K3+609) & kênh N1-2 (K0=K1+830), kênh TNX6 (K2+500÷K5))	Công nhân/Bậc 1											Nghỉ thai sản						

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện																	Ghi chú					
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày											
			Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6							
V	Tổ TN Nam Thạnh Hòa		5.535	9,00	-	-	-	-	9.440	-	-	-	-												
1	Bùi Xuân Viên (phụ trách chung)	Tổ trưởng/ Bậc 3	2235					A5	9440					Ca ngày: Phát dọn cây cỏ kênh Ngõ Kha (Phủ Hòa) từ K0÷K0+700 (700*2= 1400m²) Chặt cây và phát dọn cây cỏ kênh N8-5 từ K1+300÷ K1+500 (200*4= 800m²)	Ca ngày: Phát dọn cây cỏ kênh Mường Sâu từ K0+500÷ K0+750 (250*4 =1000m²) Phát dọn cây cỏ kênh N6-8 từ K1+500 (870*2= 1740m²)	Ca ngày: Phát dọn cây cỏ kênh Mường Sâu từ K0+500÷ K0+750 (250*4= 1000m²) Phát dọn cây cỏ kênh N6 từ K0+270÷ K0+600 (330*2= 600m²)	Ca ngày: Phát dọn cây cỏ kênh N2-1 từ K1÷K1+700 (700*3= 2100m²) Phát dọn cây cỏ kênh N6 từ K0+600÷K1 (400*2= 800m²)	Ca ngày: Tập trung xử lý vi phạm kênh N8 tại K3+400 và kênh SKHT tại K0+200							
2	Trịnh Ngọc Thạch (Đập An Thuận; ĐT Tâm Bảo & Hạn Chúa; kênh N8-5 (K0÷K1+515), kênh N6-8 (K0÷K0+870), kênh N6:(K6+400-K6+800), kênh An Thuận (K0÷K1+700) & kênh TNX16 (K0÷K2+500)	Công nhân/Bậc 3						A5																	
3	Nguyễn Đặng Thái Sơn	Công nhân/Bậc 3						A5																	
4	Nguyễn Ngọc Hiền (ĐT Xuân Mỹ; kênh: TNX10(K0÷K2+600), N6(K0÷K0+270), N8 (K0÷K3+555); N4 (K0÷K1+613) & HTX7-3 (K0÷K3))	Công nhân/Bậc 3	3300	9				A5																	
5	Lê Xuân Dũng (ĐT Bờ Nhì; kênh: N2-3 (K0÷K4+362), SKHT(K2÷K3+500), TNX 14 (K0÷K2+300) & kênh Mường sâu (K0÷K1+620))	Công nhân/Bậc 3						A5																	
6	Huỳnh Ngọc Quý (Trạm bơm vùn Hà; hệ thống kênh trạm bơm & kênh Mường máng - Hà Thanh)	Công nhân/Bậc 3						A5																	
7	Nguyễn Trọng Tài (Đập Thông Chín; ĐT 1A-1B, Cổng đôi kênh tiếp nước; SKHT:(K0÷K2), Nam Thông Chín (K0÷K0+396), Bắc TC (K0÷K0+170), HTX5: (K0÷K2)& kênh tiếp nước (K0÷K1÷684))	Công nhân/Bậc 3						A5																	

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện																Ghi chú
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày					
			Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quan lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quan lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
VI	Tổ thủy nông Hà Thanh		294	46,80	-	0,50	16,00	-	2.016	26,58	-	-	11,50						
1	Nguyễn Thanh Dương (phụ trách chung)	Tổ trưởng/ Bậc 1		5,6			1	A5	504				1,5	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm hồ Suối Đuốc. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Phát dọn mái thượng lưu đập hồ SD (30*4*60% =72m²)	Sáng: Phát dọn mái thượng lưu đập hồ SD (30*4*60% =72m²) Chiều: Phát dọn mái thượng lưu đập hồ SD (30*4*60% =72m²)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm hồ Suối Đuốc. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình kênh mương Chiều: Phát dọn mái thượng lưu đập hồ SD (30*4*60% =72m²)	Sáng: Phát dọn mái thượng lưu đập hồ SD (30*4*60% =72m²) Chiều: Phát dọn mái thượng lưu đập hồ SD (30*4*60% =72m²)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm hồ Suối Đuốc. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình kênh mương Chiều: Phát dọn mái thượng lưu đập hồ SD (30*4*60% =72m²)	
2	Tạ Văn Phát (Hồ Suối Đuốc và các kênh hệ thống Suối Đuốc)	Công nhân/Bậc 3					1	A5					1,5	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm hồ Suối Đuốc. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Phát dọn mái thượng lưu đập hồ SD (30*4*60% =72m²)	Sáng: Phát dọn mái thượng lưu đập hồ SD (30*4*60% =72m²) Chiều: Phát dọn mái thượng lưu đập hồ SD (30*4*60% =72m²)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm hồ Suối Đuốc. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình kênh mương Chiều: Phát dọn mái thượng lưu đập hồ SD (30*4*60% =72m²)	Sáng: Phát dọn mái thượng lưu đập hồ SD (30*4*60% =72m²) Chiều: Phát dọn mái thượng lưu đập hồ SD (30*4*60% =72m²)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm hồ Suối Đuốc. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình kênh mương Chiều: Phát dọn mái thượng lưu đập hồ SD (30*4*60% =72m²)	
3	Hồ Thị Ngọc Diễm (Các kênh hệ thống Ông Lành)	Công nhân/Bậc 2	288	9,00			1	A5	576	4,50			1,5	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm và vẽ đường bảo hồ Ông Lành. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (60*4*60% =144m²)	Sáng: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (60*4*60% =144m²) Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (60*4*60% =144m²)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm và vẽ đường bảo hồ Ông Lành. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (60*4*60% =144m²)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Ông Lành (25*0,3*0,2 =1,5m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Ông Lành (25*0,3*0,2 =1,5m³)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm và vẽ đường bảo hồ Ông Lành. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (60*4*60% =144m²)	
4	Trần Đại Đề (Hồ Ông Lành)	Công nhân/Bậc 3					1	A5					1,5	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm và vẽ đường bảo hồ Ông Lành. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (60*4*60% =144m²)	Sáng: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (60*4*60% =144m²) Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (60*4*60% =144m²)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm và vẽ đường bảo hồ Ông Lành. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập (60*4*60% =144m²)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Ông Lành (25*0,3*0,2 =1,5m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Ông Lành (25*0,3*0,2 =1,5m³)		

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện															Ghi chú		
			Đã ký tuần trước						Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày						
			Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quan lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quan lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6	
5	Nguyễn Phước Nương (1/2 hồ Quang Hiến; Đường ống 9483m; Đập dâng số 3, 4 Hà Thanh; Kè sông 1095,6m)	Công nhân/Bậc 3					1,5	A5					1	Sáng: Nạo vét kênh Chính QH từ K3+126÷ K3+136 (10*0,2*0,7 =1,4m³) Chiều: Nạo vét kênh Chính QH từ K3+136÷ K3+146 (10*0,2*0,7 =1,4m³)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm và vẽ đường bảo hòa hồ Quang Hiến. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Sơn, sửa thủy chỉ hồ Quang Hiến	Sáng: Nạo vét kênh Chính QH từ K3+146÷ K3+156 (10*0,2*0,7 =1,4m³) Chiều: Nạo vét kênh Chính QH từ K3+156÷ K3+166 (10*0,2*0,7 =1,4m³)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm và vẽ đường bảo hòa hồ Quang Hiến. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Nạo vét kênh Chính QH từ K3+166÷ K3+176 (10*0,2*0,7 =1,4m³)	Sáng: Nạo vét kênh Chính QH từ K3+176÷ K3+186 (10*0,2*0,7 =1,4m³) Chiều: Nạo vét kênh Chính QH từ K3+186÷ K3+196 (10*0,2*0,7 =1,4m³)		
6	Lê Đức Trí (1/2 Hồ Quang Hiến; Kênh Chính Quang Hiến (K0=K2) & Đập dâng số 1, 2; Kè sông 1424,3m)	Công nhân/Bậc 3		9,8			1,5	A5		11,2			1							
7	Nguyễn Tiến Học (Hồ Long Mỹ)	Công nhân/Bậc 3		4,9			1,5	A5	576				1	Sáng: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²) Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ Long Mỹ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm hồ Long Mỹ. Dọn vệ sinh công trình hồ. Kiểm tra công trình kênh mương Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²)	Sáng: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²) Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ Long Mỹ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thấm hồ Long Mỹ. Dọn vệ sinh công trình hồ Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²)	Sáng: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²) Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²)		

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện															Ghi chú		
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này						Cụ thể theo ngày					
			Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quan lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6	
8	Nguyễn Hữu Minh (kênh hệ thống Long Mỹ: kênh Chính (K0÷K1+27), kênh N1 (K0÷K2+540), kênh N2 (K0÷K0+636,5))	Công nhân/Bậc 3		4,9			1,5	A5	360					1	Nghỉ phép	Nghỉ phép	Sáng: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²) Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²)	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²)	Sáng: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²) Chiều: Phát dọn cây cỏ mái hạ lưu đập hồ Long Mỹ (30*4*60% =72m²)	
9	Mai Thành Đầu (Hồ Cây Thích và 1/2 hồ Cây Da, Kênh tiêu Phước An đến Tuy Phước từ K0 - K1+760)	Công nhân/Bậc 3		6,3			0,5	A5	0,68*9					0,5	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³)	Sáng: Kiểm tra công trình, dọn vệ sinh công trình, đo áp lực thấm hồ Cây Da, Cây Thích. Kiểm tra công trình kênh mương N2- 2, Bờ Nhi Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³)	
10	Vô Trung Phương (1/2 hồ Cây Da, Kênh tiêu từ Phước An đến TT Tuy Phước - Tuyến 3 từ (K0÷K2+70). Kênh Bờ Nhi (K0÷K1+863). - Thanh Hòa)	Công nhân/Bậc 3		6,3			0,5	A5	6,12					0,5	Sáng: Kiểm tra công trình, dọn vệ sinh công trình, đo áp lực thấm hồ Cây Da, Cây Thích. Kiểm tra công trình kênh mương N2- 2, Bờ Nhi Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³)	

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện															Ghi chú	
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày					
			Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6
11	Huỳnh Thị Thanh (Kênh Chính Cây Da (K0÷K0+400), Cây Thích (K0÷K1+276);Kênh tiêu từ Phước An đến TT Tuy Phước - tuyến 1 từ (K0÷K3+190) & Kênh N2-2 (K0÷K3+293))	Công nhân/Bậc 2	6,3			0,5	5	A5		4,76			0,5	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³)	Nghỉ phép	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³)	Sáng: Kiểm tra công trình, dọn vệ sinh công trình, đo áp lực thấm hồ Cây Da, Cây Thích. Kiểm tra công trình kênh mương N2-2, Bờ Nhi Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Thích (10*0,4*0,17 =0,68m³)	

* Các văn bản, quy định có liên quan:

- Quyết định số 971/QĐ-KTCTTL ngày 11/12/2025 về việc Quy định đánh giá chất lượng, khối lượng ngày công lao động của Công ty TNHH KTCT Thủy lợi Bình Định
- Công văn số 211/KTCTTL-TC ngày 05/5/2025 của Công ty TNHH KTCT Thủy lợi Bình Định về việc Quy định Định mức thực hiện nhiệm vụ của CBCNV quản lý, khai thác các công trình thủy lợi thuộc Công ty

Tuy Phước, ngày 12 tháng 10 năm 2026

GIAM ĐỐC

XÍ NGHIỆP
THỦY LỢI IV
CHI NHÁNH
CÔNG TY TNHH KAI THÁC
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
BÌNH ĐỊNH

TUY PHƯỚC-T. GIA LAI

Nguyễn Xuân Đại